

Đồng Hới, ngày 31 tháng 01 năm 2020

Số: 05/2020/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 94/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2019 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Mai Thị Hoài M, sinh năm: 1959; địa chỉ: Thôn M, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị M, sinh năm: 1936; địa chỉ: Thôn H, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Mai Thị V, sinh năm: 1955; địa chỉ: Phường H, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Bà Mai Thị H, sinh năm: 1957; địa chỉ: Phường H, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình.

3. Bà Mai Thị B, sinh năm: 1962; địa chỉ: Phường H, TP. Đ, Quảng Bình.

4. Ông Mai Quang V, sinh năm: 1963; địa chỉ: Phường H, TP. Đ, Quảng Bình.

5. Ông Mai Quang P, sinh năm: 1965; địa chỉ: Phường H, TP. Đ, Quảng Bình.

6. Ông Mai Quang H, sinh năm: 1969; địa chỉ: Phường H, TP. Đ, Quảng Bình.

7. Bà Mai Thị N, sinh năm: 1970; địa chỉ: Phường H, TP. Đ, Quảng Bình.
8. Ông Mai Quang T, sinh năm: 1973; địa chỉ: Phường H, TP. Đ, Quảng Bình.
9. Ông Mai Quang S, sinh năm: 1975; địa chỉ: Phường H, TP. Đ, Quảng Bình.
- (Những người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan: Bà V, bà H, bà B, ông V, ông P, ông Q, bà N, ông T và ông S đều đã ủy quyền cho bà Mai Thị Hoài M tham gia tố tụng, theo giấy ủy quyền lập ngày 01/8/2019).
10. Ông Hoàng Quang L, sinh năm: 1965; địa chỉ: Thôn H, xã B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình.
11. Ông Võ Ngọc T, sinh năm: 1985; Địa chỉ công tác: Chi nhánh V thành phố Đ.
12. Bà Trần Thị C, sinh năm: 1986; địa chỉ: Khu tái định cư, thôn H, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Mai Thị Hoài M và bà Trần Thị C không yêu cầu xem xét, giải quyết tranh chấp về việc chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số x, tờ bản đồ số y xã B, diện tích 974,2 m² giữa bà Phạm Thị M với ông Hoàng Quang L và giữa ông Hoàng Quang L với anh Võ Ngọc T.

Bà Phạm Thị M, ông Hoàng Quang L, anh Võ Ngọc T đều nhất trí không còn quyền lợi, nghĩa vụ gì đối với thửa đất và không có tranh chấp với bà Mai Thị Hoài M, bà Trần Thị C về quyền sử dụng thửa đất nói trên.

2.2. Hai bên bà Mai Thị Hoài M và bà Trần Thị C thỏa thuận và thống nhất với nhau về việc phân chia quyền sử dụng đất đối với thửa đất số x, tờ bản đồ số y xã B, diện tích 974,2 m² như sau:

- Bà Mai Thị Hoài M được quyền sử dụng phần thửa đất x(1) diện tích: 680,5 m² có tứ cận, số đo như sau:

Phía Bắc giáp thửa số 113: 20,57 m và giáp thửa số 117: 6,17 m;

Phía Nam giáp đường cầu Nhật Lệ II có kích thước: 27,01m;

Phía Đông giáp thửa 135: 19,99m và giáp thửa 117: 5,55 m;

Phía Tây giáp phần còn lại đất của bà C có kích thước: 27,01 m + 3,35 m.

- Bà Trần Thị C được quyền sử dụng diện tích còn lại thửa x(2) là 293,6m² có tứ cận và số đo như sau:

Phía Bắc giáp với thửa số 113 có kích thước: 6,96 m;

Phía Nam giáp đường cầu Nhật Lệ II có kích thước: 11,55 m

Phía Đông giáp phần đất bà M có kích thước: 27,01m + 3,35m

Phía Tây giáp với thửa số 138 có kích thước: 30,98 m.

(Có sơ đồ thửa đất kèm theo quyết định này).

Bà Mai Thị Hoài M và bà Trần Thị C có quyền và nghĩa vụ đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký biến động đất đai theo quy định của pháp luật.

2.3. Về án phí: Các đương sự thỏa thuận bà Mai Thị Hoài M chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Số tiền bà Mai Thị Hoài M phải nộp được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai số AA/2017/0005501 ngày 22/8/2019. Trả lại cho bà Mai Thị Hoài M số tiền 150.000 đồng còn lại sau khi khấu trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Hồng Sơn